

## MỘT CHẶNG TRÊN

# MỘT NGẢ ĐƯỜNG BẢO TỒN DI TÍCH

(Tổng quan về kết quả thực hiện mục tiêu chống xuống cấp và tôn tạo di tích trong Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa giai đoạn 2006 - 2010)

LÊ QUỐC VỤ\*

**T**rong những năm qua, sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, trong đó có sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh, đã ngày càng nhận được sự quan tâm đặc biệt của Đảng, Nhà nước, của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước. Việc Nhà nước ta, từ giữa những năm 90 của thế kỷ trước đến nay, đã thực hiện và ngày càng tăng cường đầu tư cho mục tiêu chống xuống cấp và tôn tạo di tích trong Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa, là một trong những biểu hiện hết sức cụ thể, sinh động của thực tiễn đó.

Nếu ví việc thực hiện mục tiêu chống xuống cấp và tôn tạo di tích như việc xác lập một ngã đường quan trọng, để cùng nhiều ngã đường khác, hợp thành con đường lớn trên hành trình bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, thì quãng thời gian chúng ta vừa đi qua (những năm 2006 - 2010) chính là một chặng đường đã để lại nhiều dấu ấn tốt đẹp trên ngã đường này.

### 1- Thành tựu

Theo Quyết định số 125/2007/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa giai đoạn 2006 - 2010, thì chỉ tiêu được đặt ra cho mục tiêu này là: đến năm 2010, bằng mọi nguồn lực, phấn đấu để có 60% di tích lịch sử cách mạng và kháng chiến đặc biệt được Nhà nước đầu tư tu bổ, tôn tạo, 80% các di tích kiến trúc nghệ thuật, danh lam thắng cảnh thuộc di tích đặc biệt quan

trọng được đầu tư tu bổ, tôn tạo; các di tích đã được xếp hạng di tích quốc gia được hỗ trợ tu bổ, chống xuống cấp một lượt. Nhu cầu vốn cho cả giai đoạn là 3.660 tỷ đồng, trong đó ngân sách Nhà nước hỗ trợ 1.955 tỷ đồng, ngân sách địa phương 900 tỷ đồng, vốn huy động từ các nguồn khác là 815 tỷ đồng.

Trên thực tế, trong giai đoạn này, tuy kinh tế đất nước còn gặp nhiều khó khăn, nhưng chúng ta đã thực hiện được việc đầu tư cho mục tiêu tu bổ, chống xuống cấp di tích bằng nguồn ngân sách Nhà nước khá khả quan.

Thống kê tổng số kinh phí đầu tư và tổng số di tích được tu bổ cho thông số như vậy (xem Bảng 1), nhưng trên thực tế, với 1.351,5 tỷ đồng đầu tư trong giai đoạn 2006 - 2010, đã có 1.198 lượt di tích được tu bổ ở nhiều mức độ khác nhau. Đến cuối năm 2010, trên cả nước đã có 3.056 di tích được xếp hạng di tích quốc gia và gần 6.000 di tích được xếp hạng di tích cấp tỉnh, thành phố. Trong số các di tích quốc gia, một số được tu bổ lớn (đại tu), số còn lại chủ yếu được hỗ trợ từ vài chục đến vài trăm triệu đồng để chống xuống cấp. Cũng trong giai đoạn này, chúng ta đã tiến hành thực nghiệm chống mối một bằng phương pháp sinh học cho 94 di tích của 16 tỉnh, thành phố (năm 2006: 15 di tích; năm 2007: 21 di tích; năm 2008: 26 di tích; năm 2009: 32 di tích). Kết quả thực nghiệm cho thấy, việc chống mối một bằng phương pháp sinh học đã cho kết quả tốt, sau 02 - 03 năm không thấy có mối một trở lại ở các di tích. Cùng đó, chúng ta đã tiến hành xử lý chống tiêu tâm cho 13 di tích

\* Cục Di sản văn hóa

của 07 tỉnh, thành phố, góp phần chống sụp đổ ở các di tích khi chưa có kinh phí tu bổ hoặc kinh phí quá ít không đủ để thay thế các cột gỗ.

Thông qua Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa, trong giai đoạn này, Dự án thực nghiệm tu bổ đình Chu Quyến đã được thực hiện đảm bảo đúng tiến độ. Sau khi hạ giải, từng cấu kiện của đình được phân loại, đánh giá và lựa chọn phương án xử lý phù hợp (gia cố, gắn chắp hoặc thay mới) theo nguyên tắc bảo tồn di tích. Toàn bộ quá trình tu bổ đình Chu Quyến đã được lập hồ sơ khoa học để phục vụ cho việc xây dựng quy trình và định mức về tu bổ di tích kiến trúc gỗ. Trong quá trình thực hiện dự án, Cục Di sản văn hóa đã phối hợp tổ chức hai lớp tập huấn cho cán bộ làm công tác quản lý, thi công tu bổ, giám sát, tư vấn thiết kế của các tỉnh, thành phố phía Bắc, với hơn 100 học viên, do hai chuyên gia của Trung Quốc giảng dạy.

Các di tích sau khi tu bổ, tôn tạo đã được chính quyền các cấp cùng với cộng đồng (nơi có di tích) quản lý và phát huy giá trị một cách có hiệu quả. Quá trình triển khai tu bổ, tôn tạo thông qua Chương trình đã góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng và các cấp, ngành đối với sự nghiệp bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của dân tộc. Nhờ được tu bổ, tôn tạo và phát huy kịp thời, nhiều di tích đã trở thành sản phẩm văn hoá - du lịch đặc thù, tương đối hoàn chỉnh, phục vụ thiết thực cho nhu cầu sinh hoạt văn hoá cộng đồng địa phương, như: khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại phủ Chủ tịch, chùa Bộc, chùa Bối Khê, thành cổ Sơn Tây, chùa Mui, đình Mông Phụ, đền Hát Môn, đình Chu Quyến, chùa Hòa Mã, chùa Kim Liên, đền Và, đình Thụy Phiêu (Hà Nội), đình Hàng Kênh, đền Nghè (Hải Phòng), khu di tích cố đô Hoa Lư, đền thờ Nguyễn Công Trứ, đền thờ vua Đinh Tiên Hoàng (Ninh Bình), khu di tích đền Trần, đền Đồng Xâm (Thái Bình), di tích đền Trần, chùa Keo, đền Trạng Hiền (Nam Định), chùa Đọi Sơn, đền Trần Thương (Hà Nam), di tích phố Hiến, đền Đa Hòa (Hưng Yên), khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc (Hải Dương), cụm di tích Hương Canh, tháp Bình Sơn (Vĩnh Phúc), khu di tích lịch sử đền Hùng, đền Mẫu Âu Cơ (tỉnh Phú Thọ); di tích Hắc Y - Đại Cại, chiến khu Văn, đền Nhượng

Sơn (Yên Bái), di tích ATK (Tuyên Quang), bãi đá cổ Sa Pa, đền Bảo Hà (Lào Cai), di tích ATK Định Hóa (Thái Nguyên), thành cổ nhà Mạc, di tích Hoàng Văn Thụ (Lạng Sơn), khu di tích Pác Bó (Cao Bằng), di tích ATK (Bắc Kạn), đình Đình Bảng, chùa Phật Tích, đền thờ Lê Văn Thịnh (Bắc Ninh), ATK Bắc Giang, đình Thổ Hà (Bắc Giang), khu di tích Yên Tử, di tích Suối Tắm, chiến khu Đệ tứ (Quảng Ninh), nhà tù Sơn La (Sơn La), tháp Mường Luân (Điện Biên), đền thờ Bà Triệu, thái miếu nhà Lê, đền Đồng Cổ (Thanh Hóa), khu di tích Kim Liên, đền Cờn (Nghệ An), đình Hội Thống, đền Nguyễn Xí (Hà Tĩnh), thành Đồng Hới (Quảng Bình), di tích cầu treo Bến Tắt (Quảng Trị), quần thể di tích cố đô Huế (Thừa Thiên Huế), thành Điện Hải (Đà Nẵng), khu phố cổ Hội An, khu di tích Mỹ Sơn (Quảng Nam), di tích văn hóa Sa Huỳnh (Quảng Ngãi), thành cổ Diên Khánh (Khánh Hòa), thành An Thổ (Phú Yên), thành Hoàng Đế (Bình Định), tháp Hòa Lai, tháp Prômê (Ninh Thuận), khu di tích Cát Tiên (Lâm Đồng), ngục Đắk Mil (Đắk Nông), nhà tù Buôn Mê Thuột (Đắk Lắk), di tích Tây Sơn Thượng đạo (Gia Lai), chiến thắng Đắk Tô - Tân Cảnh (Kon Tum), di tích văn hóa Óc Eo (Tiền Giang), khu di tích lịch sử Côn Đảo (Bà Rịa - Vũng Tàu), di tích Trung ương Cục miền Nam (Tây Ninh), di tích Khám Lớn (Cần Thơ), di tích Gò Tháp (Đồng Tháp), đền thờ Bác Hồ (Hậu Giang), đền thờ Bác Hồ (Trà Vinh), đền thờ Bác Hồ, chùa Dơi (Sóc Trăng), đền thờ Bác Hồ (Bạc Liêu), nhà tù Phú Quốc, chùa Phật Lớn (Kiên Giang), đình Tân Hưng, biệt khu Hải Yến (Cà Mau)...

Cũng do được tập trung đầu tư, một số di tích sau khi được tu bổ, tôn tạo đã trở thành những địa chỉ/sản phẩm văn hóa - du lịch hoàn chỉnh, trở thành điểm tham quan du lịch hấp dẫn, như: khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại phủ Chủ tịch, đền Hùng, khu di tích Yên Tử, khu di tích Côn Sơn Kiếp Bạc, quần thể di tích cố đô Huế, khu phố cổ Hội An, khu di tích Mỹ Sơn, địa đạo Củ Chi, địa đạo Vịnh Mốc, căn cứ Trung ương Cục miền Nam, dinh Độc Lập... Các di tích này đã thu hút được rất nhiều khách du lịch trong và ngoài nước, góp phần rất lớn vào phát triển ngành du lịch và kinh tế - xã hội ở địa phương, tạo được nguồn thu khá lớn và nhiều việc làm cho cộng đồng.

Trong giai đoạn 2006 - 2010, có khoảng trên 450 cán bộ làm công tác bảo tàng, quản lý di tích và di sản văn hóa phi vật thể toàn quốc đã tham gia các khóa đào tạo, tập huấn nghiệp vụ hàng năm. Không chỉ tổ chức các đợt khảo sát trong nước, thông qua Chương trình, chúng ta còn tổ chức được các đợt khảo sát và học tập kinh nghiệm ở một số nước trên thế giới (Trung Quốc, Italy, Hy Lạp...). Bên cạnh đó, bằng nguồn kinh phí tập huấn của Chương trình, Cục Di sản văn hóa đã chủ động mời các chuyên gia quốc tế trực tiếp đến giảng dạy và trao đổi kinh nghiệm tu bổ tại di tích, mà việc mời hai chuyên gia Trung Quốc giảng dạy và trao đổi kinh nghiệm hai đợt về quản lý tu bổ di tích và tổ chức thi công tu bổ di tích cho hơn 100 học viên tại công trình thực nghiệm tu bổ đình Chu Quyến là một ví dụ.

## 2- Một số vấn đề đặt ra

### 2.1- Một số hạn chế/bản khoăn:

Thực tiễn quá trình thực hiện mục tiêu tu bổ, chống xuống cấp di tích trong Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa giai đoạn 2006 - 2010 cho thấy, cùng với những thành tựu đạt được, cũng bộc lộ một số hạn chế - những vấn đề chúng ta cần cùng nhau suy nghĩ, tìm cách sớm khắc phục, để triển khai tốt hơn nhiệm vụ này trong những năm tới:

- Việc giao chủ đầu tư cho cấp huyện, xã mà không có cán bộ chuyên môn đã làm ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả công tác tu bổ, tôn tạo di tích;

- Thiếu các đơn vị tư vấn lập quy hoạch, dự án thiết kế và giám sát thi công;

- Có sự can thiệp quá sâu của các cấp chính quyền vào công việc tu bổ, tôn tạo di tích;

- Sự thiếu hiểu biết của người trụ trì các di tích gắn với tôn giáo, tín ngưỡng, của cộng đồng địa phương, đặc biệt là việc chỉ chú ý đến làm cho di tích thật khàng trang, thật "xúng tằm"... đã làm sai lệch di tích gốc;

- Việc quản lý nguồn vốn xã hội hóa còn thiếu chặt chẽ nên nhiều khi việc tu bổ đã dẫn đến làm sai lệch yếu tố gốc của di tích hoặc hạng mục cấp thiết thì không được tu bổ mà lại tập trung cho việc xây dựng hạng mục mới ở di tích;

- Một số địa phương còn điều chuyển nguồn

vốn của Chương trình không đúng mục tiêu hoặc không có nguồn vốn đối ứng, làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công, hiệu quả đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích;

- Sự phối hợp giữa địa phương và với Bộ chủ quản trong việc nghiên cứu ban hành tiêu chí, cơ chế, chính sách, xây dựng kế hoạch, chỉ đạo điều hành và đánh giá chương trình còn thiếu chặt chẽ, trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan thực hiện chương trình chưa thực sự phù hợp - Nhiều Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch khi lập kế hoạch (phục vụ việc triển khai Chương trình) trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhưng chưa có sự tham gia/thống nhất của Sở Kế hoạch và Đầu tư và chưa được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Công tác theo dõi, giám sát việc triển khai chương trình còn chưa được tổ chức một cách có hệ thống và đồng bộ;

- Đội ngũ cán bộ thực hiện Chương trình còn thiếu về số lượng, yếu về năng lực chuyên môn;

- Công tác tuyên truyền, giáo dục về tu bổ, tôn tạo di tích còn hạn chế, dẫn đến những thông tin báo chí còn thiếu chính xác, tạo nên dư luận chưa tốt về công việc đặc thù này.

### 2.2- Và mấy kinh nghiệm bổ ích:

Bên cạnh những mặt chưa đạt được, trong giai đoạn vừa qua, chúng ta cũng đã đúc rút được một số kinh nghiệm bổ ích:

- Nguồn vốn đầu tư từ Chương trình mục tiêu cho tu bổ, chống xuống cấp di tích đã tạo động lực rất tốt đối với công tác xã hội hóa, kêu gọi các vốn đầu tư cũng như chung góp trí tuệ, tình cảm và kinh phí của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho tu bổ, tôn tạo di tích;

- Cần làm tốt công tác tuyên truyền vận động để việc đóng góp cho tu bổ, tôn tạo đảm bảo phục vụ tốt nhất cho việc giữ gìn các yếu tố cấu gốc thành di tích;

- Cần kịp thời có các hình thức khen thưởng thích hợp và thỏa đáng đối với những nơi có đơn vị tư vấn, thiết kế, thi công tốt để khuyến khích thực hiện công tác tu bổ, tôn tạo di tích;

- Những nơi có di tích được tu bổ, tôn tạo đạt chất lượng đều có sự phối hợp tốt từ cơ quan quản lý trực tiếp với các cấp, các đơn vị có liên

quan, đồng thời có sự tôn trọng ý kiến của các nhà khoa học về công việc này.

### 2.3- Một số đề xuất, kiến nghị:

- Nguồn vốn đầu tư hàng năm cho bảo tồn di tích còn rất thấp so với nhu cầu vốn đầu tư cho bảo tồn cấp thiết di tích nên nhìn chung các di tích vẫn nằm trong tình trạng xuống cấp. Vì vậy, cần phải tiếp tục đầu tư để ngăn chặn việc xuống cấp của di tích.

- Cần tăng cường phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, đồng thời, cần tăng cường phối hợp công tác thanh, kiểm tra thực tế tại di tích.

- Tổ chức các lớp đào tạo chuyên sâu cho các đối tượng tham gia quản lý, tu bổ, tôn tạo di tích ở trong và ngoài nước về tu bổ, tôn tạo các loại hình di tích, đặc biệt là các quần thể di tích có quy mô lớn hoặc tồn tại dưới dạng các phế tích kiến trúc, như: di tích khảo cổ học tại 18 Hoàng Diệu, khu phố cổ Hà Nội, thành nhà Hồ, khu tháp di tích Mỹ Sơn, khu di tích Cát Tiên...

- Cần đầu tư tổng thể và tập trung/dứt điểm cho từng di tích, để qua đó, tạo thành một "sản phẩm văn hoá - du lịch" hoàn chỉnh, nhằm thu hút khách tham quan, giới thiệu được các giá trị văn hoá của dân tộc và góp phần phát triển kinh

tế - xã hội của các địa phương nói chung, của ngành du lịch nói riêng.

- Các địa phương được hỗ trợ từ Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa cần chủ động và tích cực cân đối nguồn ngân sách địa phương để dành cho các hoạt động tu bổ, tôn tạo di tích một nguồn kinh phí đối ứng thích hợp.

- Cho phép xây dựng và triển khai các dự án mang tính chất liên ngành để tập trung vốn đầu tư lớn cho các di tích quốc gia đặc biệt, tạo những sản phẩm văn hóa - du lịch có giá trị, phục vụ trực tiếp cho sự phát triển kinh tế - xã hội nhằm tăng nguồn thu ngân sách để có thể tái đầu tư trở lại cho hoạt động tu bổ, tôn tạo di tích.

- Các cơ quan chức năng cần tích cực tham mưu để Nhà nước sớm ban hành chế độ, chính sách đặc thù cho công tác tu bổ di tích, như tăng thời gian thực hiện dự án, tăng thiết kế phí cho tu bổ di tích...

- Thực hiện chính sách ưu đãi về thuế cho các nhà đầu tư vào bảo tồn, khai thác giá trị của di tích phù hợp với quy định của pháp luật. Đồng thời, miễn phần nộp thuế cho các khoản của doanh nghiệp, cá nhân đóng góp không hoàn lại cho tu bổ di tích.

**Bảng 1: Các di tích được tu bổ, tôn tạo từ Chương trình mục tiêu quốc gia trong năm 2006 - 2010:**

Năm	Số di tích được đầu tư từ các nguồn		Tổng kinh phí (tỷ đồng)	
	Ngân sách sự nghiệp	Đầu tư phát triển	Ngân sách sự nghiệp	Đầu tư phát triển
2006	139	55	44,3	212,7
2007	198	66	50,5	242,5
2008	162	63	56,92	255,0
2009	159	81	62,2	308,8
2010	186	89	70,2	332,5
<b>Tổng cộng</b>	<b>844</b>	<b>354</b>	<b>284,12</b>	<b>1.351,5</b>